

Bản án số: 200/2021/HS-ST

Ngày: 30-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thành Nam

Các hội thẩm nhân dân:

1- Bà Nguyễn Thị Kim Hoa;

2- Bà Nguyễn Thị Nga

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K - Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 199/2021/TLST- HS ngày 18 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2021/QĐXXST - HS, ngày 18/11/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tòng Văn S**; (tên gọi khác: Không); sinh năm: 1988; tại: Điện Biên; Nơi ĐKKTT: B, xã Mường L, huyện Mường j, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tòng Văn V, sinh năm 1957 và con bà: Lò Thị P, sinh năm 1961; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2; Vợ: Lò Thị Hoài, sinh năm 1982 (đã ly hôn); con: Có 2 con; con lớn sinh 2005, con nhỏ sinh 2007; danh chỉ bản số 0404, lập ngày **02/7/2021** tại Công an huyện K, thành phố Hà Nội; nhân thân: tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ 22/6/2021 đến ngày 01/7/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Quang Đạo, sinh năm 1972 – là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước - Thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa) .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 22/6/2021, Tòng Văn S đi xe ôm từ xã D, K, Hà Nội đến khu vực nghĩa trang thôn S, xã T, huyện K, thành phố Hà Nội với mục đích mua ma túy Heroine về để sử dụng cho bản thân. Khi đến khu vực nghĩa trang thôn S thì S gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, S cất vào chiếc ví màu nâu và cất vào túi quần phía trước S đang mặc và đứng đợi bắt xe ôm đi về thì bị tổ công tác Công an xã Phú Thị phối hợp với Công an xã T đang thực hiện nhiệm vụ tại khu vực nghĩa trang thôn S kiểm tra, phát hiện và bắt giữ cùng vật chứng.

Vật chứng Cơ quan Công an thu giữ của Tòng Văn S: 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng và 01 chiếc ví màu nâu kích thước (10x13)cm.

Tại Kết luận giám định số 5224/KLGD - PC09 ngày 30/6/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: - Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên ngoài bọc giấy bạc màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,125 gam.

Tại Cơ quan điều tra - Công an huyện K, Tòng Văn S đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số: 203/CT-VKSGL, ngày 15/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã quyết định truy tố bị cáo Tòng Văn S ra trước Tòa án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Tòng Văn S đã thừa nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,125 gam ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân là sai, vi phạm pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 203/CT-VKSGL. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tòng Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo

Tòng Văn S mức án phạt tù từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/6/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định.

Áp dụng Điều 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đề nghị tuyên:

Tịch thu và tiêu hủy: - 01 phong bì sạch và niêm phong kín. Bên ngoài phong bì có chữ ký của Giám định viên, cán bộ Công an xã Phú Thị và Tòng Văn S. Bên trong phong bì niêm phong có 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,110 gam (đã trích mẫu 0,015 gam); - 01 chiếc ví màu nâu kích thước (10x13)cm.

Người bào chữa cho bị cáo là Ông Lê Quang Đạo – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, thành phố Hà Nội có ý kiến: Nhất trí với nội dung bản cáo trạng cũng như quan điểm luận tội và các tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo và mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo của Viện kiểm sát nhân dân huyện K tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc khu vực thiếu số miền núi Điện Biên cũng như nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất và miễn án phí HSST đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc áp dụng pháp luật về việc miễn án phí HSST cho bị cáo Tòng Văn S và không có ý kiến gì khác.

Bị cáo Tòng Văn S sau khi nghe quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, lời bào chữa của người bào chữa bị cáo không có ý kiến gì bổ sung và bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép 0,125 gam ma túy, loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của người bào chữa và lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Tòng Văn S: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Tòng Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, sơ đồ hiện trường, Kết luận giám định, Lời khai người làm chứng và các biên bản, tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 22/6/2021, S đi xe ôm từ xã D, huyện K, thành phố Hà Nội đến khu vực nghĩa trang thôn S, xã T, huyện K, thành phố Hà Nội với mục đích mua ma túy Heroine về để sử dụng. Khi đến khu vực nghĩa trang thôn S thì bị cáo S gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, S cất vào chiếc ví màu nâu và cất vào túi quần phía trước S đang mặc và đứng đợi bắt xe ôm đi về thì bị tổ công tác Công an xã Phú Thị phối hợp với Công an xã T đang thực hiện nhiệm vụ tại khu vực nghĩa trang thôn S kiểm tra, phát hiện và bắt giữ cùng vật chứng.

[3]. Vật chứng Cơ quan Công an thu giữ của Tòng Văn S: 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng và 01 chiếc ví màu nâu kích thước (10x13)cm.

[4]. Tại Kết luận giám định số 5224/KLGD - PC09 ngày 30/6/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: - Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên ngoài bọc giấy bạc màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,125 gam.

Heroine thuộc danh mục các chất ma túy mà Nhà nước cấm sử dụng.

[5]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 10 giờ 45 phút ngày 22/6/2021, tại khu vực nghĩa trang thôn S, xã T, huyện K, thành phố Hà Nội, bị cáo Tòng Văn S đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Heroine, khối lượng 0,125 gam với mục đích để sử dụng, thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Tòng Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy

định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Khẳng định nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, truy tố bị cáo Tòng Văn S ra trước Tòa án theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo nhận tội và không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

[7]. Xét tính chất vụ án: Đánh giá tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo Tòng Văn S là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự, trị an xã hội là nguyên nhân phát sinh ra các loại tội phạm khác. Bị cáo là người trưởng thành có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết pháp luật. Mặc dù bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng ngày 22/6/2021 bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép ma túy loại Heroine, khối lượng 0,125 gam để bị cáo sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh và giành cho bị cáo một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[8]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự. Hội đồng xét xử đánh giá bị cáo có nhân thân tốt;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình để Cơ quan cảnh sát điều tra, điều tra kết thúc vụ án sớm và bị cáo đều có nhân thân tốt, đây là lần đầu bị cáo bị truy tố, xét xử. Ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số (Dân tộc: Thái), hiểu biết có phần hạn chế. Vì vậy, bị cáo S được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Về tình tiết tăng nặng, bị cáo S không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9]. Về Áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[10]. Về xử lý vật chứng: - Đối với 01 phong bì sạch và niêm phong kín. Bên ngoài phong bì có chữ ký của Giám định viên, cán bộ Công an xã Phú Thị và Tòng Văn S. Bên trong phong bì niêm phong có 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,110 gam (đã trích mẫu 0,015 gam). Đây là vật chứng nhà nước cấm lưu hành và liên quan đến tội phạm nên cần tịch thu và tiêu hủy; - Đối với 01 chiếc ví màu nâu kích thước (10x13)cm bị cáo S dùng để cất giấu ma túy, liên quan đến hành vi phạm tội và đã hết giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[11]. Các vấn đề khác trong vụ án: Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Tòng Văn S, ngày 22/6/2021 do không xác định được địa chỉ, nhân thân của các đối tượng nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện K không có căn cứ làm rõ để xử lý.

[12]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện, là lao động tự do thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[13]. Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật, bị cáo bị kết án thì phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, theo Quyết định số 582/TTg ngày 28/4/2017 (PHÊ DUYỆT DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN, XÃ KHU VỰC III, KHU VỰC II, KHU VỰC I THUỘC VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2016 – 2020 - THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ) thì gia đình bị cáo thuộc danh sách xã thuộc ba khu vực vùng dân tộc thiểu số và miền núi Điện Biên là đối tượng được miễn án phí được quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn án phí HSST cho bị cáo theo quy

định của pháp luật; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Tòng Văn S** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Tòng Văn S **12 (Mười hai)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/6/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Tòng Văn S.

3. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu và tiêu hủy: - 01 phong bì sạch và niêm phong kín. Bên ngoài phong bì có chữ ký của Giám định viên, cán bộ Công an xã Phú Thị và Tòng Văn S. Bên trong phong bì niêm phong có 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,110 gam (đã trích mẫu 0,015 gam); - 01 phong bì niêm phong kín bên ngoài có chữ ký của Tòng Văn S, bên trong có 01 chiếc ví màu nâu kích thước (10x13)cm.

(Số vật chứng, tài sản có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện K đang quản lý theo Biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 07/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, Thành phố Hà Nội).

4. Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Tòng Văn S được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a

và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- UBND xã Mường Lạn, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên
(Thay cho thông báo kết quả xét xử)
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội
- Công an, VKSND huyện K
- THADS huyện K
- Lưu: hồ sơ vụ án; Vp

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thành Nam

Bản án gốc này có 04 tờ, 07 trang, tại phòng nghị án, các thành viên trong Hội đồng xét xử đã tự mình đọc lại, công nhận đúng và cùng ký tên dưới đây

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thành Nam

Bản án gốc này có 06 tờ, 12 trang, tại phòng nghị án, các thành viên trong Hội đồng xét xử đã tự mình đọc lại, công nhận đúng và cùng ký tên dưới đây

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Bản án gốc này có 05 trang, tại phòng nghị án, các thành viên trong Hội đồng xét xử đã tự mình đọc lại, công nhận đúng và cùng ký tên dưới đây

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Gia L©m, ngày 13 tháng 4 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có

Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thành Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Cự

Bà Nguyễn Thị Chấn

Căn cứ vào Điều 199 và điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự

Ngày 13 tháng 4 năm 2017, tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện K, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm đã thụ lý số 25/2017/TLST-HS, ngày 13/4/2017 đối với bị cáo Lê Quang Minh bị Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội truy tố về tội “Trộm cắp Thịnh sản” theo điểm c khoản 2 điều 138 – Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ, Thịnh liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh: Bị cáo Lê Quang Minh phạm tội “Trộm cắp Thịnh sản”.
Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ $3/3 = 100\%$.

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 2 điều 138, điều 18; khoản 1,3 điều 52; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; điều 33- Bộ luật hình sự

Áp dụng điểm a,đ khoản 2 Điều 76 - Bộ luật tố tụng hình sự
Áp dụng điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ $3/3 = 100\%$.

1. Về mức hình phạt: Xử phạt: Lê Quang Minh 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06.01.2017. Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ $3/3 = 100\%$.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Quang Minh 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án. Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ $3/3 = 100\%$.

4. Về vật chứng: tịch thu để tiêu hủy 01 đoạn vạm phá khóa bằng kim loại dài 06cm hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K (theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 21/3/2017). Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ $3/3 = 100\%$.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ $3/3 = 100\%$.

6. Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Kết quả biểu quyết đạt tỷ lệ $3/3 = 100\%$.

Biên bản nghị án này gồm có 01 tờ. Tại phòng nghị án, các thành viên của Hội đồng xét xử đều đã từng người, tự mình đọc lại toàn bộ biên bản nghị án này, công nhận là đúng và đầy đủ và ký xác nhận dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa